

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HS-ST
Ngày 23-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Hào;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Tuấn K (tên gọi khác: T), sinh ngày 31 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 139/21, đường Y, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Ấp V, xã H, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sơn xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 và bà Hà Thị Phương T1 (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 05/10/2016, bị cáo bị Công an phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 05/12/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng. Ngày 03/01/2018 được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại.

- Ngày 21/02/2019 bị cáo bị Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 5.000.000 đồng về hành vi sử dụng chất ma túy trái quy định của pháp luật; dùng vũ lực để chống người thi hành công vụ, chấp hành xong ngày 24/4/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2022 cho đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trương Văn Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Tuấn K là đối tượng nghiện ma túy vào năm 2009, loại ma túy sử dụng là ma túy đá. Khoảng 23 giờ ngày 29/5/2022, Hà Tuấn K sử dụng điện thoại hiệu Samsung số sim 0396.659.894 truy cập vào ứng dụng mạng xã hội Facebook với nickname “Ha Tuan K” liên lạc với một người đàn ông (không rõ nick name, họ tên, địa chỉ) hỏi mua 2.600.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại cầu Phú Cường, thành phố T. Lúc này, Hà Tuấn K điều khiển xe mô tô biển số 54S2-4620 đi từ phòng trọ thuộc phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến địa điểm hẹn. Tại đây, Hà Tuấn K trả 2.600.000 đồng cho người đàn ông và nhận 01 bịch nylon bên trong có chứa ma túy được quấn bằng keo màu đen. Hà Tuấn K cất giấu ma túy trong người rồi điều khiển xe mô tô về phòng trọ, Hà Tuấn K lấy một ít ma túy bỏ vào bộ dụng cụ rồi sử dụng, số ma túy còn lại Hà Tuấn K phân ma túy thành 02 bịch ny lon miệng kéo dính và 22 bịch ny lon hàn kín nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Khoảng 15 giờ ngày 31/5/2022, Hà Tuấn K điều khiển xe mô tô 54S2-4620 đi từ khu vực M, thị xã B về thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương. Khi Hà Tuấn K đang lưu thông đến đoạn đường Độc Lập thuộc khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an thị trấn P dừng xe kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ:

02 (hai) bịch ny lon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; 22 (hai mươi hai) bịch ny lon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 02 (hai) nỏ bằng thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) xe mô tô biển số 54S2-4620; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng có gắn thẻ sim; 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

Bản kết luận giám định số 247/KL-KTHS (MT) ngày 08/6/2022 và kết luận giám định bổ sung số 247/KLBS-KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 1,0478 gam (M1); 2,3148 gam (M2); 0,1191 gam (M3); 0,3284 gam (M4). Tổng khối lượng là 3,8101 gam.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hà Tuấn K qua nick facebook (không rõ họ tên, địa chỉ). Ngày 01/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương có Công văn số 351 đề nghị đại diện Facebook tại Việt Nam là Công ty T\$ A Ogilvy cung cấp thông tin cụ thể của nick facebook trên bao gồm tin nhắn, cuộc gọi đi, đến và thông tin liên lạc thời gian từ ngày 01/3/2022 đến ngày 31/5/2022 nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Xử lý vật chứng: Mẫu vật hoàn lại sau giám định là bì thư được niêm phong ghi số 247/PC09 có chữ ký người chứng kiến Hà Tuấn K, Nguyễn Xuân S và hình dấu đỏ của Công an thị trấn P và giấy niêm phong có chữ ký Trần Hoàng H; Trần Hoàng M và hình dấu đỏ niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh

Bình Dương, bên trong có khối lượng M1=1,0116 gam; M2 = 2,1820 gam; M3 =0,0940 gam; M4= 0,2752 gam, ma túy loại Methamphetamine.

02 (hai) nỏ thủy tinh, 01 (một) cân tiểu ly là công cụ dùng vào việc phạm tội.

01 (một) xe mô tô biển số 54S2-4620, số máy VHLFM152FMHV252262, số khung RMNWCHGMN7H002262, căn cứ phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường bộ của Công an huyện P không tìm thấy chủ sở hữu. Kết luận giám định số 603/KLKTHS ngày 10/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, xe mô tô (kiểu dáng Wave), nhãn hiệu PLAMA, số loại 110, dung tích xy lanh 107cc, mang biển kiểm soát 54S2-4620; có số khung, số máy: không đổi, không phát hiện cắt hàn, đục sửa. Hà Tuấn K khai nhận xe mô tô biển số 54S2-4620 mua ở tiệm cầm đồ (không rõ địa chỉ) với số tiền 1.000.000 đồng, khi mua không có giấy tờ mua bán, không có giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành đăng báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 54S2-4620 trên báo Thanh niên trong 03 kì liên tiếp nhưng chưa ai đến liên hệ giải quyết.

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng có gắn thẻ sim là công cụ Hà Tuấn K sử dụng liên hệ mua ma túy.

01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen; 01(một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh là tài sản hợp pháp của Hà Tuấn K không liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 84/CT-VKSPG, ngày 08/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Hà Tuấn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Hà Tuấn K mức hình phạt tù từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định là 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 247/PC09 có chữ ký người chứng kiến Hà Tuấn K, Nguyễn Xuân S và hình dấu đỏ của Công an thị trấn P và giấy niêm phong có chữ ký Trần Hoàng H, Trần Hoàng M và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có khối lượng M1=1,0116 gam, M2=2,1820 gam, M3=0,0940 gam, M4=0,2752 gam, ma túy loại Methamphetamine; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 54S2-4620 (số khung RMNWCHGMN7H002262, số máy VHLFM152FMHV252262, không kiểm tra bên trong máy). 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng có gắn thẻ sim (imei1: 352987/10/903678/2, imei2: 352988/10/903678/0).

Trả lại cho bị cáo Hà Tuấn K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen (model MAL-LX2); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng (imei: 351955/03/213996/6); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không pin, imei1:352892104450576, imei2: 352892104450575).

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Tuấn K thừa nhận có hành vi mua bán trái phép chất ma túy thì bị Công an thị trấn P, huyện P phát hiện bắt quả tang và thu giữ. Bị cáo thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về trọng lượng và loại chất ma túy; với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hà Tuấn K: Bị cáo biết mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hà Tuấn K khai nhận: Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 31/5/2022 tại đường Độc Lập thuộc khu phố 1, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Hà Tuấn K đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời thì bị Công an thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt quả tang.

[3] Căn cứ Kết luận giám định số 247/KL-KTHS (MT) ngày 08/6/2022 và Kết luận giám định bổ sung số 247/KLBS-KTHS ngày 09/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 1,0478 gam (M1); 2,3148 gam (M2); 0,1191 gam (M3); 0,3284 gam (M4).

[5] Hành vi của bị cáo Hà Tuấn K mua bán trái phép chất ma túy có trọng lượng 3,8101 gam loại Methamphetamine nhằm bán cho các đối tượng nghiện có nhu cầu đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Hà Tuấn K về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[7] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[8] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy

hiểm khác. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Xét động cơ, mục đích phạm tội vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của cá nhân và mua bán trái phép chất ma túy để có tiền mua ma túy tiếp tục sử dụng, bị cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội để thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[10] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[12] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[13] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Hà Tuấn K qua nick facebook (không rõ họ tên, địa chỉ). Ngày 01/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bình Dương có Công văn số 351 đề nghị đại diện Facebook tại Việt Nam - Công ty T\$ A Ogilvy cung cấp thông tin cụ thể của nick facebook trên bao gồm tin nhắn, cuộc gọi đi, đến và thông tin liên lạc thời gian từ ngày 01/3/2022 đến ngày 31/5/2022 nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[14] Về xử lý vật chứng:

[15] Tịch thu tiêu hủy các vật chứng là vật cấm mua bán lưu hành và vật không có giá trị sử dụng gồm: Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 247/PC09 có chữ ký người chứng kiến Hà Tuấn K, Nguyễn Xuân S và hình dấu đỏ của Công an thị trấn P và giấy niêm phong có chữ ký Trần Hoàng H, Trần Hoàng M và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có khối lượng M1=1,0116 gam, M2=2,1820 gam, M3=0,0940 gam, M4=0,2752 gam, ma túy loại Methamphetamine; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly.

[16] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước các tài sản có liên quan đến tội phạm gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 54S2 -4620 (số khung: RMNWCHGMN7H002262, số máy: VHLFM152FMHV252262, không kiểm tra bên trong máy). 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng có gắn thẻ sim (imei1: 352987/10/903678/2, imei2: 352988/10/903678/0).

[17] Trả lại cho bị cáo Hà Tuấn K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen (model MAL-LX2); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng (imei: 351955/03/213996/6); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không pin, imei1:352892104450576, imei2: 352892104450575) do không liên quan đến tội phạm.

[18] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Tuấn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hà Tuấn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 31/5/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 247/PC09 có chữ ký người chứng kiến Hà Tuấn K, Nguyễn Xuân S và hình dấu đỏ của Công an thị trấn P và giấy niêm phong có chữ ký Trần Hoàng H, Trần Hoàng M và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có khối lượng M1=1,0116 gam, M2=2,1820 gam, M3=0,0940 gam, M4=0,2752 gam, ma túy loại Methamphetamine; 02 (hai) nỏ thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 54S2 - 4620 (số khung: RMNWCHGMN7H002262, số máy: VHLFM152FMHV252262, không kiểm tra bên trong máy). 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng có gắn thẻ sim (imei1: 352987/10/903678/2, imei2: 352988/10/903678/0).

Trả lại cho bị cáo Hà Tuấn K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen (model MAL-LX2); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng (imei: 351955/03/213996/6); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không pin, imei1:352892104450576, imei2: 352892104450575).

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2022.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Tuấn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. P; 01
- CQCSĐT Công an H. P; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. P; 01
- UBND xã H, H. P (thay Thông báo);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 02
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Hữu Duyên**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Dung Phạm Xuân Hào

Trần Hữu Duyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 23 tháng 9 năm 2022;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Duyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Phương Dung;

2. Ông Phạm Xuân Hào.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Tuấn K (tên gọi khác: Tú Ti), sinh ngày 31 tháng 8 năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 139/21, đường Y, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

3. Căn cứ kết tội: Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 47; Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Tuấn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Hà Tuấn K ... (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 01/6/2022.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Tuấn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Mẫu vật hoàn lại sau giám định là 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 247/PC09 có chữ ký người chứng kiến Hà Tuấn K, Nguyễn Xuân Svà hình dấu đỏ của Công an thị trấn P và giấy niêm phong có chữ ký Trần Hoàng H; Trần Hoàng M và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong có khối lượng M1=1,0116 gam; M2=2,1820 gam; M3=0,0940 gam; M4=0,2752 gam, ma túy loại Methamphetamine. 02 (hai) nỏ thủy tinh, 01 (một) cân tiểu ly.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 54S2 - 4620 (số khung: RMNWCHGMN7H002262, số máy: VHLFM152FMHV252262, không kiểm tra bên trong máy). 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đồng có gắn thẻ sim (imeil: 352987/10/903678/2, imei2: 352988/10/903678/0).

Trả lại cho bị cáo Hà Tuấn K: 01 (một) điện thoại di động hiệu Huawei màu đen (model MAL-LX2); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng

(IMEI: 351955/03/213996/6); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh (không pin, imei1:352892104450576, imei2: 352892104450575).

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2022.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 23 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Dung Phạm Xuân Hào

Trần Hữu Duyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 03
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trần Hữu Duyên**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 02
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày tháng 4 năm 2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Duyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông ;

2. Bà.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Hà Tuấn K, Lê Thành An**, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 456/8 Bis, đường Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 40/2 Bến Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

3. Căn cứ kết tội: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/01/2019.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trọng lượng 1,1778 gam Methamphetamine.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2019.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng 4 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Duyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày tháng 4 năm 2019;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Duyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông ;

2. Bà.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2019 đối với:

Bị cáo: **Hà Tuấn K, Lê Thành An**, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 456/8 Bis, đường Hậu Giang, Phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: 40/2 Bến Phú Định, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

3. Căn cứ kết tội: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về mức hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/01/2019.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 mẫu vật hoàn lại sau giám định được niêm phong trọng lượng 1,1778 gam Methamphetamine.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/3/2019.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết của Hội đồng xét xử: 3/3 thống nhất nội dung trên.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng 4 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Duyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- Công an H. Phú Giáo; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Phòng PV 27 CA Bình Dương; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn là ông Võ Văn Tâm thừa nhận quá trình điều tra, truy tố và xét xử có sự tham gia của Luật sư và người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn, không có ý kiến tội danh, mức hình phạt và phần trách nhiệm dân sự của Viện kiểm sát đã luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn có ý kiến tranh luận: Thống nhất với tội danh của đại diện Viện kiểm sát đề nghị; về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn vì bị cáo tham gia trong vụ án rất thụ động, bị cáo không hiểu ý chí của bị cáo Lập sẽ gây thương tích cho người bị hại, bị cáo Nguyễn nghe lời của bị cáo Lập nên điều khiển xe chở bị cáo Lập đi khi bị cáo Lập đang cầm theo cây rựa; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo được hưởng thêm các tình tiết như phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Lê Thanh Phong thừa nhận chính các bị cáo có mặt tại phiên tòa đã dùng cây rựa chém gây thương tích và yêu cầu các bị cáo Lập, Nguyên phải bồi thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần với tổng số tiền 45.000.000 đồng, đã nhận bồi thường của các bị cáo Lập số tiền 25.000.000 đồng, bị cáo Nguyên số tiền 5.000.000 đồng; do đó, đề nghị các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 15.000.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lập và Nguyên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn Tâm trình bày đã nhận lại xe mô tô 61F1-237.46 nên không có ý kiến và yêu cầu khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hàn Thanh Hoàng, bà Huỳnh Thị Ngọc Hường vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra thể hiện đã nhận lại tài sản (đối với Hoàng không nhận lại tài sản là cây rựa và cây cơ Bida) và không có yêu cầu khác.

Tại phiên tòa, người làm chứng ông Nguyễn Văn Hùng và ông Nguyễn Tấn Lực thừa nhận không nhìn thấy trực tiếp, không tham gia cùng các bị cáo gây thương tích cho người bị hại nên không có ý kiến.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội đã gây ra cho người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 20 giờ ngày 22/6/2017, tại đoạn đường ĐT741 thuộc Ấp V, xã H, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Võ Văn Nguyên điều khiển xe mô tô 61F1-23746 chở bị cáo Nguyễn Trung Lập dùng cây rựa chém hai nhát vào tay trái của người bị hại Lê Thanh Phong gây thương tích. Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y về thương tích số 224/2017/GĐPY ngày 20/7/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bị hại Lê Thanh Phong là 19%.

Các bị cáo dùng cây rựa là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại Phong, các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố các bị cáo Nguyễn Trung Lập, Võ Văn Nguyên về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Chỉ vì nghi ngờ vô cớ mà các bị cáo đã dùng cây rựa chém gây thương tích cho bị hại Phong làm tổn hại đến sức khỏe của bị hại với tỷ lệ thương tật là 19% là nguy hiểm cho xã hội; các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng rựa chém gây thương tích cho người khác là nguy hiểm sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả gây ra cho người bị hại. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lập là người xúi giục bị cáo Nguyên chở đi gây thương tích vừa là người trực tiếp gây thương tích cho người bị hại nên bị cáo Lập giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Nguyên là người chở bị cáo Lập đi gây thương tích cho bị hại nên bị cáo Nguyên giữ vai trò là người giúp sức.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Bị cáo Lập xúi giục bị cáo Nguyên chở bị cáo Lập đi gây thương tích cho bị hại nên hành vi của bị cáo Lập đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Xúi giục người chưa thành niên phạm tội” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đối với bị cáo Nguyên phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội khi chưa thành niên; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lập theo quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyên theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 69, 74 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Do bị cáo Võ Văn Nguyên có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội khi chưa thành niên, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhân thân tốt, bị cáo bị xử phạt tù không quá 3 năm về tội nghiêm trọng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, giáo dục và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội, khi quyết định hình phạt không cần cách ly bị cáo Nguyên ra khỏi xã hội, vì thế Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 47, 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyên; đối với bị cáo Lập giữ vai trò chính trong vụ án nên không áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự.

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn về tội danh, tình tiết giảm nhẹ của Viện kiểm sát là phù hợp có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn là không có cơ sở chấp nhận.

Xét ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn là ông Võ Văn Tâm là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

Xét ý kiến của người bị hại yêu cầu các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn mức bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là phù hợp nên chấp nhận.

Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu các bị cáo Lập, Nguyễn bồi thường chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần số tiền 45.000.000 đồng; các bị cáo Lập, Nguyễn (người đại diện của bị cáo Nguyễn là ông Võ Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Vân) đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại Phong; Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và người đại diện của bị cáo Nguyễn với người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội nên ghi nhận. Do đó, buộc các bị cáo Lập, Nguyễn (người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Văn Nguyễn là ông Võ Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Vân) phải liên đới bồi thường cho người bị hại Lê Thanh Phong số tiền 45.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 25.000.000 đồng bị cáo Lập đã bồi thường và số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Nguyễn đã bồi thường; các bị cáo Lập, Nguyễn (người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Văn Nguyễn là ông Võ Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Vân) phải tiếp tục liên đới bồi thường cho người bị hại Lê Thanh Phong số tiền 15.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa dài 66cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, rộng 05cm, cán bằng gỗ tròn dài 36cm; 01 (một) đoạn gỗ tròn (cây cơ bida) dài 73cm; 01 (một) cây đao bằng kim loại dài 59cm, cán dao có quấn vải, do không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung Lập, Võ Văn Nguyễn phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48; Điều 53 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung Lập 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các Điều 47, 53, 60, 69 và Điều 74 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn Nguyễn 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 22/01/2019).

Giao bị cáo Võ Văn Nguyên cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện P, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Võ Văn Nguyên thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc các bị cáo Lập, Nguyên (người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyên là ông Võ Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Vân) có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại Phong số tiền 45.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền 25.000.000 đồng bị cáo Lập đã bồi thường, số tiền 5.000.000 đồng bị cáo Nguyên đã bồi thường; các bị cáo Lập, Nguyên (người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyên là ông Võ Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Vân) có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp cho người bị hại Phong số tiền 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây rựa dài 66cm, lưỡi bằng kim loại dài 30cm, rộng 05cm, cán bằng gỗ tròn dài 36cm; 01 (một) đoạn gỗ tròn (cây cơ bida) dài 73cm; 01 (một) cây đao bằng kim loại dài 59cm, cán dao có quần vải.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2017.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Nguyễn Trung Lập, Võ Văn Nguyên phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Trung Lập, Võ Văn Nguyên phải liên đới chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Phú Giáo;
- Công an H. Phú Giáo;
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;
- UBND xã Vĩnh Hòa, H. Phú Giáo;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Duyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Trung;
2. Bà Võ Thị Thu Thảo.

Căn cứ vào các Điều 199, 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vào lúc giờ phút ngày tháng 01 năm 2019 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 14/11/2017 đối với các bị cáo **Hà Tuấn K, Lê Thành An**

bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện P truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hà Tuấn K, Lê Thành An** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất nội dung trên.

2. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất nội dung trên.

3. Về mức hình phạt:

- Xử phạt: Bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/12/2017.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất nội dung trên.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: không xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất nội dung trên.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày, các thành viên trong Hội đồng xét xử đọc lại nội dung, thống nhất và đồng ý ký xác nhận.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Duyên**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Kim Niệm**;

2. Bà **Lê Thị Thùy Vân**.

Căn cứ vào các Điều 199, 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vào lúc giờ phút ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số 42/2017/HSST ngày 03/7/2017 đối với bị cáo **Hà Tuấn K, Lê Thành An** bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện P truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Hà Tuấn K, Lê Thành An** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất nội dung trên.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất nội dung trên.

3. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo **Hà Tuấn K, Lê Thành An** 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất nội dung trên.

4. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thống nhất nội dung trên.

Biên bản nghị án kết thúc vào lúc giờ phút cùng ngày, các thành viên trong Hội đồng xét xử đọc lại nội dung, thống nhất và đồng ý ký xác nhận.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Duyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Lời khai nhận của bị cáo thống nhất với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tài sản bị cáo trộm cắp được có trị giá 2.400.000 đồng bị cáo đủ tuổi năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản”. Như vậy, với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận rằng bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi Quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có;

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản phạm tội đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Qua đó, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về phần hình phạt là phù hợp với hành vi, tính chất của vụ án nên chấp nhận.

Về vật chứng của vụ án:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu đen; 2.100.000 đồng; 01 chiếc bông khoen màu vàng là của người bị hại Phạm Văn Minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại cho ông Minh, ông Minh không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

+ 01 chiếc xe mô tô biển số 51U-5338, đây là xe của ông Trần Đức Thịnh mua của ông Võ Hoàng Linh nhưng chưa sang tên. Ngày 22/4/2017 ông Thịnh cho bị cáo mượn xe để làm phương tiện đi lại nhưng không biết bị cáo làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, ông Linh hiện không có mặt ở địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã thông báo truy tìm chủ sở hữu, hết thời hạn trên nhưng không ai liên hệ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả lại cho ông Thịnh. Ông Thịnh đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Phạm Văn Minh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng. Bị cáo Phú đồng ý bồi thường nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 500.000 đồng.

- Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An phạm tội “Trộm cắp Tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, tuyên:

- Xử phạt bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Buộc bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Hà Tuấn K, Lê Thành An số tiền 500.000 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra

xem xét.

5. Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành: Buộc bị cáo Hà Tuấn K, Lê Thành An phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Hữu Lâm

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

